

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày: 20-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

Tại điểm cầu trung tâm:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Võ

2. Ông Phạm Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên
tòa:*** Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần:

Ông Đỗ Tiến Thành - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm là Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HS, ngày 12 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Hải H, sinh ngày 19/8/1991 tại huyện Đ, tỉnh P; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu V 3, xã P, huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Xuân L, sinh năm 1955 và bà Trần Thị H, sinh năm 1960; Có vợ là Vũ Thị C, sinh năm 1995 và 01 con (sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đào Lê N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh P

2. Anh Phạm Tiến D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu C1, xã P, huyện Đ, tỉnh P

3. Anh Phùng Văn M, sinh năm 1966

Địa chỉ: Khu 04, xã Y, huyện Đ, tỉnh P

4. Chị Vũ Thị C, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu V3, xã P, huyện Đ, tỉnh P

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 18/02/2022, Công an thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh P đã kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Đào Lê N, sinh năm 1983, trú tại khu Đ, thị trấn Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm kiểm tra N khai nhận bản thân đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Heroine vào ngày 14/02/2022 tại nhà ở khu Đ, thị trấn Đ bằng hình thức tiêm chích qua đường mạch máu vào cơ thể. Về nguồn gốc số ma túy đã sử dụng, Nam khai mua được của Trịnh Hải H, sinh năm 1991, trú tại khu V 3, xã P, huyện Đ, tỉnh P vào ngày 14/02/2022 tại khu vực đường L, thuộc xã P, huyện Đ, tỉnh P.

Xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Công an thị trấn Đ đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng để điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, CQĐT Công an huyện Đoan Hùng đã tiến hành triệu tập, ghi lời khai Trịnh Hải H và những người có liên quan. Qua điều tra xác định được như sau:

Từ trước đến nay Trịnh Hải H đã có 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đào Lê N ở khu vực đường L thuộc xã P và 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Tiến D và Phùng Văn M tại khu vực Cổng trường cấp 3 Q thuộc xã P, huyện Đ, tỉnh P. Nguồn gốc số ma túy để bán cho Đào Lê N, Phạm Tiến D và Phùng Văn M là do H mua được của một người đàn ông tên C (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở khu vực C thuộc khu vực giáp ranh giữa huyện Đ, tỉnh P và huyện Y, tỉnh Y. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 25/01/2022, khi Trịnh Hải H đang ở nhà tại khu V3, xã P, huyện Đ thì nhận được điện thoại từ số 0862355839 lắp trên máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 255 của Đào Lê N gọi đến số điện thoại 0333397091 của H lắp trên máy điện thoại Iphone 6S plus hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy Heroine. H đồng ý, hẹn N đến đoạn đường L (đoạn nối giữa Quốc lộ 70 đi đê sông Chảy) thuộc xã P, huyện Đ để giao dịch. Do không có tiền nên H điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream (không có biển kiểm soát) đi đến quán tạp hóa của gia đình chị Trịnh Thị L, sinh năm 1988, trú tại khu V3, xã P, huyện Đ, tỉnh P rồi vay của chị L 200.000 đồng. Sau khi vay được tiền, H điều khiển xe mô tô theo hướng Quốc lộ 70 lên khu vực ngã ba C. Trên đường đi H sử dụng điện thoại di động gọi điện thoại cho C hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy Heroine, C đồng ý. H đứng ở khu vực ngã ba C chờ khoảng 10 phút thì thấy C một mình đi xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đến. Tại đây H đưa cho C 200.000 đồng và mua được 01 gói nhỏ Heroine có đặc điểm được gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ (loại vớ ô ly). Sau đó H mang gói ma túy này đi đến đường L thuộc xã P để gặp N.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 14/02/2022 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đào Lê N sử dụng gọi điện cho Trịnh Hải H hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy Heroine. H đồng ý tiếp tục hẹn N đến khu vực đồi Lâm sinh thuộc khu

V3, xã P, huyện Đ để giao dịch. Sau đó H dùng điện thoại gọi cho C hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy Heroine. C đồng ý và hẹn H đến khu vực ngã ba C để giao dịch. H điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn đứng chờ. Khoảng 10 phút sau C đến nơi, H đưa cho C 200.000 đồng và nhận 01 gói ma túy Heroine có đặc điểm gói bằng mảnh giấy trắng có dòng kẻ. Sau đó H mang gói ma túy này đi đến đường L thuộc xã P để gặp N.

Cả hai lần mua bán ma túy nêu trên, H đều tìm đoạn đường khuất, vắng người để dừng xe lại tách một phần ma túy từ số ma túy vừa mua được rồi gói vào mảnh giấy chống ẩm của vỏ bao thuốc lá có đặc điểm một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Số ma túy còn lại H dùng mảnh giấy có dòng kẻ gói lại. Khi gặp N đang đi xe đạp điện đến, H đưa cho N gói nhỏ có đặc điểm được gói bằng mảnh giấy chống ẩm của vỏ bao thuốc lá một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong chứa ma túy Heroine và nhận 200.000 đồng. Sau đó H đi về nhà còn N đi đến khu vực đường L sử dụng hết cho bản thân bằng hình thức tiêm chích qua đường mạch máu vào cơ thể.

Lần thứ 3: Vào buổi sáng một ngày giữa tháng 12/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Tiến D và Phùng Văn M, sinh năm 1966 trú tại khu 4, xã Y, huyện Đ, tỉnh P thống nhất góp mỗi người 200.000 đồng cùng mua ma túy Heroine để sử dụng. D dùng điện thoại di động Nokia 1280 lắp sim số 0987964616 gọi điện thoại cho Trịnh Hải H hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy Heroine. H đồng ý, hẹn D đến khu vực cổng trường cấp 3 Q để giao dịch. Phạm Tiến D điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius BKS 19S1-9887; Phùng Văn M điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 19E1-321-22 cùng đi đến khu vực cổng trường cấp 3 Q để gặp H. Tại đây mỗi người đưa cho H 200.000 đồng rồi đứng đợi. H cầm tiền và đi đến khu vực ngã ba C mua của người đàn ông tên C 400.000 đồng được 01 gói ma túy có đặc điểm gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa ma túy Heroine. Sau đó H cầm gói ma túy vừa mua được đến khu vực đầu đường L thuộc khu V3, xã P, huyện Đ thì dừng lại, H tách $\frac{1}{4}$ số ma túy vừa mua được gói vào mảnh giấy chống ẩm của vỏ bao thuốc lá có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng; rồi gói phần ma túy còn lại vào mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ. Sau đó H đi đến khu vực cổng trường cấp 3 Q đưa cho D gói ma túy có đặc điểm được gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ rồi đi về. Sau khi mua được ma túy, D và M chia đôi số ma túy rồi sử dụng hết cho bản thân.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Trịnh Hải H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Hải H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Hải H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2,

khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S và 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream không gắn biển kiểm soát thu giữ của bị cáo.

- Trả lại cho anh Đào Lê N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225, lắp sim số 0862355839.

- Truy thu của bị cáo 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0333397091 thu giữ của bị cáo.

- + Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trịnh Hải H không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 12/2021 đến ngày 14/02/2022, Trịnh Hải H đã 03 lần bán trái phép chất ma túy, trong đó có 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đào Lê N và một lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Tiến D và Phùng Văn M, thu tổng số tiền 800.000 đồng.

Hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đào Lê N và một lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Tiến D và Phùng Văn M của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên

c) Đối với 02 người trở lên...”

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an. Việc mua

bán, sử dụng trái phép chất ma túy hiện nay đang gây nhức nhối trong xã hội và nó còn là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi bị bắt bị cáo còn khai ra các lần phạm tội trước đó, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt ở mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có chức vụ và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động bị cáo dùng liên lạc mua bán ma túy và chiếc xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện đi mua bán ma túy là công cụ, phương tiện phạm tội, nên sẽ tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền bị cáo mua bán ma túy là 800.000đ sẽ truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225, lắp sim số 0862355839 thu giữ của anh Đào Lê N, do không xử lý hành vi của anh N nên sẽ trả lại cho anh N.

- Đối với 01 sim điện thoại số 0333397091 thu giữ của bị cáo, do không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Đối với người đàn ông tên C, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người này, bị cáo cũng không biết họ tên địa chỉ cụ thể ở đâu. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

[8]. Đối với việc chị L cho bị cáo vay 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng chị L không biết bị cáo vay tiền của mình để đi mua ma túy về bán cho Đào Lê N nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9]. Đối với chiếc xe mô tô mà anh Phạm Tiến D mượn của anh Nguyễn Trung H và chiếc xe mô tô anh Phùng Văn M mượn của chị Bùi Thị Kim H. Anh H và chị H đều không biết D và M sử dụng xe mô tô đi mua và sử dụng ma túy. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, Điều 47, điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Hải H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trịnh Hải H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 23/02/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu của bị cáo Trịnh Hải H 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng, số IMEI: 353337071459837 và 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Dream, không gắn biển số, số khung VVNP 6600315050029; số máy IP 50F11G-310264529, đã qua sử dụng để bán nộp ngân sách nhà nước.

- Truy thu của bị cáo 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho anh Đào Lê N 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 225, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 359770/06/820364/0, số IMEI 2: 359770/06/820365/7, lắp sim thuê bao số 0862355839.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0333397091 thu giữ của bị cáo Trịnh Hải H.

(Các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Hải H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Vũ Thường